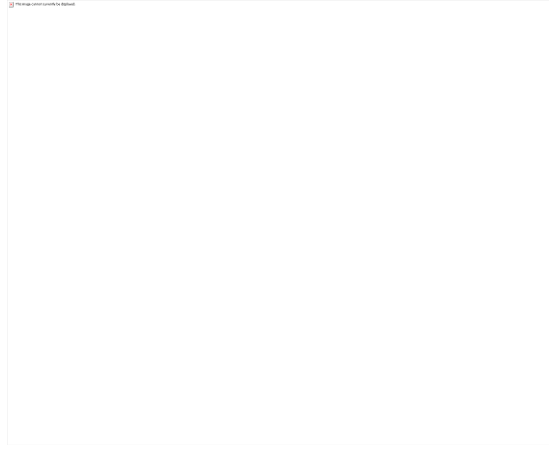


SỞ Y TẾ HÀ TĨNH
BỆNH VIỆN PHỔI



BÁO CÁO
TỰ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
BỆNH VIỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2019

Hà Tĩnh, tháng 7 năm 2019

BÁO CÁO

Tự kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện 6 tháng 2019

(Áp dụng cho các bệnh viện tự kiểm tra, đánh giá)

Bệnh viện: **BỆNH VIỆN PHỔI HÀ TĨNH**

Địa chỉ chi tiết: Bắc quý, phường Thạch Quý, thành phố Hà Tĩnh, Hà Tĩnh

Số giấy phép hoạt động: 111/SYT-GPHĐ Ngày cấp: 10/4/2014

Tuyến trực thuộc: 2.Tỉnh/Thành phố

Cơ quan chủ quản: SỞ Y TẾ HÀ TĨNH

Hạng bệnh viện: Hạng III

Loại bệnh viện: Lao - Bệnh phổi

TÓM TẮT KẾT QUẢ TỰ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN

- Tổng số các tiêu chí được áp dụng đánh giá: **78/83 TIÊU CHÍ**
- Tỷ lệ tiêu chí áp dụng so với 83 tiêu chí: **94%**
- Tổng số điểm của các tiêu chí áp dụng: **226** (Có hệ số: 243)
- Điểm trung bình chung của các tiêu chí: **2.86**

(Tiêu chí C3 và C5 có hệ số 2)

Kết quả chung chia theo mức	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	Tổng số tiêu chí
5. số lượng tiêu chí đạt:	5	15	41	17	0	78
6. % tiêu chí đạt:	6.41	19.23	52.56	21.79	0.00	78

NGƯỜI ĐIỀN THÔNG TIN

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hoài Thương

Trương Hồng Lĩnh

BÁO CÁO
TỰ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN 6 THÁNG 2019

I. KẾT QUẢ TỰ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CÁC TIÊU CHÍ CHẤT LƯỢNG

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá 6 tháng 2019	Kế hoạch năm 2019	Ghi chú
A	PHẦN A. HƯỚNG ĐẾN NGƯỜI BỆNH (19)			
A1	A1. Chỉ dẫn, đón tiếp, hướng dẫn, cấp cứu người bệnh (6)			
A1.1	Người bệnh được chỉ dẫn rõ ràng, đón tiếp và hướng dẫn cụ thể	4	4	
A1.2	Người bệnh được chờ đợi trong phòng đầy đủ tiện nghi và được vận chuyển phù hợp với tình trạng bệnh tật	3	4	
A1.3	Bệnh viện tiến hành cải tiến quy trình khám bệnh, đáp ứng sự hài lòng người bệnh	4	4	
A1.4	Bệnh viện bảo đảm các điều kiện cấp cứu người bệnh kịp thời	3	4	
A1.5	Người bệnh được làm các thủ tục, khám bệnh, thanh toán... theo đúng thứ tự bảo đảm tính công bằng và mức ưu tiên	3	3	
A1.6	Người bệnh được hướng dẫn và bố trí làm xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng theo trình tự thuận tiện	3	4	
A2	A2. Điều kiện cơ sở vật chất phục vụ người bệnh (5)			
A2.1	Người bệnh điều trị nội trú được nằm một người một giường	4	4	
A2.2	Người bệnh được sử dụng buồng vệ sinh sạch sẽ và đầy đủ các phương tiện	4	4	

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá 6 tháng 2019	Kế hoạch năm 2019	Ghi chú
A2.3	Người bệnh được cung cấp vật dụng cá nhân đầy đủ, sạch sẽ, chất lượng tốt	4	4	
A2.4	Người bệnh được hưởng các tiện nghi bảo đảm sức khỏe, nâng cao thể trạng và tâm lý	3	3	
A2.5	Người khuyết tật được tiếp cận với các khoa/phòng, phương tiện và dịch vụ khám, chữa bệnh trong bệnh viện	4	4	
A3	A3. Môi trường chăm sóc người bệnh (2)			
A3.1	Người bệnh được điều trị trong môi trường, cảnh quan xanh, sạch, đẹp	4	4	
A3.2	Người bệnh được khám và điều trị trong khoa/phòng gọn gàng, ngăn nắp	3	4	
A4	A4. Quyền và lợi ích của người bệnh (6)			
A4.1	Người bệnh được cung cấp thông tin và tham gia vào quá trình điều trị	4	4	
A4.2	Người bệnh được tôn trọng quyền riêng tư cá nhân	4	4	
A4.3	Người bệnh được nộp viện phí thuận tiện, công khai, minh bạch, chính xác	4	4	
A4.4	Người bệnh được hưởng lợi từ chủ trương xã hội hóa y tế	0	0	Không đánh giá
A4.5	Người bệnh có ý kiến phàn nàn, thắc mắc hoặc khen ngợi được bệnh viện tiếp nhận, phản hồi, giải quyết kịp thời	4	4	
A4.6	Bệnh viện thực hiện khảo sát, đánh giá sự hài lòng người bệnh và tiến hành các biện pháp can thiệp	4	4	
B	PHẦN B. PHÁT TRIỂN NGUỒN			

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá 6 tháng 2019	Kế hoạch năm 2019	Ghi chú
	NHÂN LỰC BỆNH VIỆN (14)			
B1	B1. Số lượng và cơ cấu nhân lực bệnh viện (3)			
B1.1	Xây dựng kế hoạch phát triển nhân lực bệnh viện	3	3	
B1.2	Bảo đảm và duy trì ổn định số lượng nhân lực bệnh viện	2	2	
B1.3	Bảo đảm cơ cấu chức danh nghề nghiệp của nhân lực bệnh viện	3	3	
B2	B2. Chất lượng nguồn nhân lực (3)			
B2.1	Nhân viên y tế được đào tạo và phát triển kỹ năng nghề nghiệp	2	3	
B2.2	Nhân viên y tế được nâng cao kỹ năng ứng xử, giao tiếp, y đức	1	3	
B2.3	Bệnh viện duy trì và phát triển bền vững chất lượng nguồn nhân lực	3	3	
B3	B3. Chế độ đãi ngộ và điều kiện, môi trường làm việc (4)			
B3.1	Bảo đảm chính sách tiền lương, chế độ đãi ngộ của nhân viên y tế	3	3	
B3.2	Bảo đảm điều kiện làm việc, vệ sinh lao động và nâng cao trình độ chuyên môn cho nhân viên y tế	1	1	
B3.3	Sức khỏe, đời sống tinh thần của nhân viên y tế được quan tâm và cải thiện	1	5	
B3.4	Tạo dựng môi trường làm việc tích cực cho nhân viên y tế	4	3	
B4	B4. Lãnh đạo bệnh viện (4)			
B4.1	Xây dựng kế hoạch, quy hoạch, chiến lược phát triển bệnh viện và công bố công khai	3	3	

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá 6 tháng 2019	Kế hoạch năm 2019	Ghi chú
B4.2	Triển khai văn bản của các cấp quản lý	3	3	
B4.3	Bảo đảm chất lượng nguồn nhân lực quản lý bệnh viện	3	3	
B4.4	Bồi dưỡng, phát triển đội ngũ lãnh đạo và quản lý kế cận	3	3	
C	PHẦN C. HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN (35)			
C1	C1. An ninh, trật tự và an toàn cháy nổ (2)			
C1.1	Bảo đảm an ninh, trật tự bệnh viện	3	3	
C1.2	Bảo đảm an toàn điện và phòng chống cháy nổ	3	3	
C2	C2. Quản lý hồ sơ bệnh án (2)			
C2.1	Hồ sơ bệnh án được lập đầy đủ, chính xác, khoa học	3	3	
C2.2	Hồ sơ bệnh án được quản lý chặt chẽ, đầy đủ, khoa học	3	3	
C3	C3. Ứng dụng công nghệ thông tin (2) (điểm x2)			
C3.1	Quản lý tốt cơ sở dữ liệu và thông tin y tế	3	3	
C3.2	Thực hiện các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hoạt động chuyên môn	3	3	
C4	C4. Phòng ngừa và kiểm soát nhiễm khuẩn (6)			
C4.1	Thiết lập và hoàn thiện hệ thống kiểm soát nhiễm khuẩn	4	4	
C4.2	Xây dựng và hướng dẫn nhân viên y tế thực hiện các quy trình kiểm soát nhiễm	3	3	

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá 6 tháng 2019	Kế hoạch năm 2019	Ghi chú
	khuẩn trong bệnh viện			
C4.3	Triển khai chương trình và giám sát tuân thủ rửa tay	2	3	
C4.4	Đánh giá, giám sát và triển khai kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện	2	2	
C4.5	Chất thải rắn bệnh viện được quản lý chặt chẽ, xử lý an toàn và tuân thủ theo đúng quy định	3	3	
C4.6	Chất thải lỏng bệnh viện được quản lý chặt chẽ, xử lý an toàn và tuân thủ theo đúng quy định	3	3	
C5	C5. Năng lực thực hiện kỹ thuật chuyên môn (5) (điểm x2)			
C5.1	Thực hiện danh mục kỹ thuật theo phân tuyến kỹ thuật	1	2	
C5.2	Nghiên cứu và triển khai áp dụng các kỹ thuật mới, phương pháp mới	2	2	
C5.3	Áp dụng các hướng dẫn quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh và triển khai các biện pháp giám sát chất lượng	3	3	
C5.4	Xây dựng các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị	3	3	
C5.5	Áp dụng các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị đã ban hành và giám sát việc thực hiện	2	3	
C6	C6. Hoạt động điều dưỡng và chăm sóc người bệnh (3)			
C6.1	Hệ thống điều dưỡng trưởng được thiết lập và hoạt động hiệu quả	3	3	
C6.2	Người bệnh được điều dưỡng hướng dẫn, tư vấn điều trị và chăm sóc, giáo dục sức khỏe phù hợp với bệnh đang được điều	3	3	

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá 6 tháng 2019	Kế hoạch năm 2019	Ghi chú
	trị			
C6.3	Người bệnh được chăm sóc vệ sinh cá nhân trong quá trình điều trị tại bệnh viện	3	3	
C7	C7. Năng lực thực hiện chăm sóc dinh dưỡng và tiết chế (5)			
C7.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức để thực hiện công tác dinh dưỡng và tiết chế trong bệnh viện	2	2	
C7.2	Bệnh viện bảo đảm cơ sở vật chất để thực hiện công tác dinh dưỡng và tiết chế trong bệnh viện	2	4	
C7.3	Người bệnh được đánh giá, theo dõi tình trạng dinh dưỡng trong thời gian nằm viện	2	2	
C7.4	Người bệnh được hướng dẫn, tư vấn chế độ ăn phù hợp với bệnh lý	3	4	
C7.5	Người bệnh được cung cấp chế độ dinh dưỡng phù hợp với bệnh lý trong thời gian nằm viện	1	2	
C8	C8. Chất lượng xét nghiệm (2)			
C8.1	Bảo đảm năng lực thực hiện các xét nghiệm huyết học, hóa sinh, vi sinh và giải phẫu bệnh	3	3	
C8.2	Bảo đảm chất lượng các xét nghiệm	3	3	
C9	C9. Quản lý cung ứng và sử dụng thuốc (6)			
C9.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức hoạt động dược	4	4	
C9.2	Bảo đảm cơ sở vật chất khoa Dược	3	3	
C9.3	Cung ứng thuốc và vật tư y tế tiêu hao	4	4	

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá 6 tháng 2019	Kế hoạch năm 2019	Ghi chú
	đầy đủ, kịp thời, bảo đảm chất lượng			
C9.4	Sử dụng thuốc an toàn, hợp lý	3	3	
C9.5	Thông tin thuốc, theo dõi báo cáo phản ứng có hại của thuốc (ADR) kịp thời, đầy đủ và có chất lượng	4	4	
C9.6	Hội đồng thuốc và điều trị được thiết lập và hoạt động hiệu quả	3	3	
C10	C10. Nghiên cứu khoa học (2)			
C10.1	Tích cực triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học	3	3	
C10.2	Áp dụng kết quả nghiên cứu khoa học trong hoạt động bệnh viện và các giải pháp nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh	2	3	
D	PHẦN D. HOẠT ĐỘNG CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG (11)			
D1	D1. Thiết lập hệ thống và cải tiến chất lượng (3)			
D1.1	Thiết lập hệ thống quản lý chất lượng bệnh viện	2	2	
D1.2	Xây dựng và triển khai kế hoạch, đề án cải tiến chất lượng bệnh viện	2	2	
D1.3	Xây dựng văn hóa chất lượng	3	3	
D2	D2. Phòng ngừa các sự cố khắc phục (5)			
D2.1	Phòng ngừa nguy cơ, diễn biến bất thường xảy ra với người bệnh	3	3	
D2.2	Xây dựng hệ thống báo cáo, phân tích sự cố y khoa và tiến hành các giải pháp khắc phục	3	3	
D2.3	Thực hiện các biện pháp phòng ngừa để	3	3	

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá 6 tháng 2019	Kế hoạch năm 2019	Ghi chú
	giảm thiểu các sự cố y khoa			
D2.4	Bảo đảm xác định chính xác người bệnh khi cung cấp dịch vụ	2	2	
D2.5	Phòng ngừa nguy cơ người bệnh bị trượt ngã	2	2	
D3	D3. Đánh giá, đo lường, hợp tác và cải tiến chất lượng (3)			
D3.1	Đánh giá chính xác thực trạng và công bố công khai chất lượng bệnh viện	3	3	
D3.2	Đo lường và giám sát cải tiến chất lượng bệnh viện	2	3	
D3.3	Hợp tác với cơ quan quản lý trong việc xây dựng công cụ, triển khai, báo cáo hoạt động quản lý chất lượng bệnh viện	3	2	
ĐIỂM TRUNG BÌNH		2.86	3.29	

II. BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ CHUNG

KẾT QUẢ CHUNG CHIA THEO MỨC	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	Điểm TB	Số TC áp dụng
PHẦN A. HƯỚNG ĐẾN NGƯỜI BỆNH (19)	0	0	6	12	0	3.67	18
A1. Chỉ dẫn, đón tiếp, hướng dẫn, cấp cứu người bệnh (6)	0	0	4	2	0	3.33	6
A2. Điều kiện cơ sở vật chất phục vụ người bệnh (5)	0	0	1	4	0	3.80	5
A3. Môi trường chăm sóc người bệnh (2)	0	0	1	1	0	3.50	2
A4. Quyền và lợi ích của người bệnh (6)	0	0	0	5	0	4.00	5
PHẦN B. PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC BỆNH VIỆN (14)	3	2	8	1	0	2.50	14
B1. Số lượng và cơ cấu nhân lực bệnh viện (3)	0	1	2	0	0	2.67	3
B2. Chất lượng nguồn nhân lực (3)	1	1	1	0	0	2.00	3
B3. Chế độ đãi ngộ và điều kiện, môi trường làm việc (4)	2	0	1	1	0	2.25	4
B4. Lãnh đạo bệnh viện (4)	0	0	4	0	0	3.00	4
PHẦN C. HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN (35)	2	8	21	4	0	2.77	35
C1. An ninh, trật tự và an toàn cháy nổ (2)	0	0	2	0	0	3.00	2
C2. Quản lý hồ sơ bệnh án (2)	0	0	2	0	0	3.00	2
C3. Ứng dụng công nghệ thông tin (2) (điểm x2)	0	0	2	0	0	3.00	2

KẾT QUẢ CHUNG CHIA THEO MỨC	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	Điểm TB	Số TC áp dụng
C4. Phòng ngừa và kiểm soát nhiễm khuẩn (6)	0	2	3	1	0	2.83	6
C5. Năng lực thực hiện kỹ thuật chuyên môn (5) (điểm x2)	1	2	2	0	0	2.20	5
C6. Hoạt động điều dưỡng và chăm sóc người bệnh (3)	0	0	3	0	0	3.00	3
C7. Năng lực thực hiện chăm sóc dinh dưỡng và tiết chế (5)	1	3	1	0	0	2.00	5
C8. Chất lượng xét nghiệm (2)	0	0	2	0	0	3.00	2
C9. Quản lý cung ứng và sử dụng thuốc (6)	0	0	3	3	0	3.50	6
C10. Nghiên cứu khoa học (2)	0	1	1	0	0	2.50	2
PHẦN D. HOẠT ĐỘNG CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG (11)	0	5	6	0	0	2.55	11
D1. Thiết lập hệ thống và cải tiến chất lượng (3)	0	2	1	0	0	2.33	3
D2. Phòng ngừa các sự cố khắc phục (5)	0	2	3	0	0	2.60	5
D3. Đánh giá, đo lường, hợp tác và cải tiến chất lượng (3)	0	1	2	0	0	2.67	3

III. TÓM TẮT CÔNG VIỆC TỰ KIỂM TRA BỆNH VIỆN

Bệnh viện Phổi Hà Tĩnh thành lập Đoàn tự kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện 6 tháng đầu năm 2019 theo Quyết định số 67/QĐ-BVP ngày 09 tháng 7 năm 2019. Đoàn kiểm tra gồm có 11 thành viên do Giám đốc Bệnh viện - Chủ tịch Hội đồng QLCLBV làm Trưởng đoàn. Kiểm tra 12/12 khoa phòng trong bệnh viện. Thời gian kiểm tra 02 buổi chiều, từ ngày 16/7-17/7/2019, các thành viên trong đoàn được phân công nhóm tiêu chí kiểm tra. Tổng số tiêu chí áp dụng 78/83 tiêu chí, tỷ lệ áp dụng so với 83 tiêu chí là 94 phần trăm, tiêu chí không áp dụng 05 (A4.4, E1.1, E1.2, E1.3, E1.4). Kết quả đánh giá: Tổng số điểm các tiêu chí áp dụng: 226; điểm trung bình chung các tiêu chí: 2.86. Kết quả chung theo mức: Mức 1: 05 tiêu chí= 6.41 phần trăm, Mức 2: 15 tiêu chí=19.23 phần trăm, Mức 3: 41 tiêu chí= 52.56 phần trăm, Mức 4: 17 tiêu chí=21,79 phần trăm, mức 5: 0 tiêu chí= 0 phần trăm.

IV. BIỂU ĐỒ CÁC KHÍA CẠNH CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN

- **a. Biểu đồ chung cho 5 phần (từ phần A đến phần E)[No canvas support]**
- **b. Biểu đồ riêng cho phần A (từ A1 đến A4)[No canvas support]**
- **c. Biểu đồ riêng cho phần B (từ B1 đến B4)[No canvas support]**
- **d. Biểu đồ riêng cho phần C (từ C1 đến C10)[No canvas support]**
- **e. Biểu đồ riêng cho phần D (từ D1 đến D3)[No canvas support]**

V. TỰ ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC ƯU ĐIỂM CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN

Bệnh viện đã triển khai các hoạt động cải tiến chất lượng bệnh viện năm 2019. Bệnh viện đã thành lập Hội đồng quản lý chất lượng Bệnh viện, Tổ, Mạng lưới quản lý chất lượng Bệnh viện, xây dựng quy chế hoạt động của hội đồng theo đúng quy định.

- Công tác an ninh trật tự được đảm bảo, tiếp đón hướng dẫn người bệnh kịp thời, thuận lợi.
- Triển khai tốt công tác báo cáo sự cố y khoa tại bệnh viện, đến thời điểm kiểm tra không có sự cố y khoa nghiêm trọng xảy ra.
- Nhập số liệu lên phần mềm đầy đủ, thực hiện tự kiểm tra đúng tiến độ.
- Thực hiện có hiệu quả các hoạt động hướng về người bệnh trong chăm sóc và điều trị; các biển báo, bảng chỉ dẫn đầy đủ, rõ ràng; xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng phục vụ người bệnh.
- Có triển khai một số lớp tập huấn, báo cáo trao đổi kinh nghiệm, sinh hoạt khoa học, bình bệnh án quy mô toàn bệnh viện.
- Đội ngũ cán bộ viên chức có ý thức tốt, khả năng giao tiếp tốt, đoàn kết nội bộ.
- Cảnh quan môi trường được cải tạo, triển khai xây dựng bệnh viện xanh, sạch, đẹp, an toàn.
- Bảo đảm công tác an ninh trật tự.

VI. TỰ ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC NHƯỢC ĐIỂM, VẤN ĐỀ TỒN TẠI

- Chưa có cán bộ chuyên trách (tất cả các cán bộ thuộc Tổ Quản lý chất lượng đều kiêm nhiệm) trong công tác chất lượng bệnh viện;
- Nhân viên trong bệnh viện chưa được tập huấn về phòng cháy, chữa cháy;
- Cơ sở hạ tầng của một số khu vực làm việc của nhân viên y tế đã xuống cấp, một số phòng làm việc tường bị mốc, bong tróc.
- Các tiêu chí về kiểm soát nhiễm khuẩn, dinh dưỡng tiết chế còn hạn chế.
- Việc phát triển kỹ thuật mới, phương pháp mới tại bệnh viện còn hạn chế;
- Tại một số phòng tủ đầu giường hư hỏng.
- Bệnh viện tích cực triển khai 5S tại các khoa phòng, bộ phận tuy nhiên một số

phòng chưa có tủ nên chưa triển khai tốt.

- Chưa tổ chức huấn luyện công tác phòng cháy chữa cháy tại bệnh viện.
- Bệnh viện thực hiện các kỹ thuật chuyên môn theo chuyên ngành đang còn ít.
- Công tác nghiên cứu khoa học còn hạn chế.

VII. XÁC ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ ƯU TIÊN CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

- Tập trung đào tạo nhân lực sau khi có máy móc, trang thiết bị đã đăng ký mua sắm để triển khai thực hiện các kỹ thuật mới.
- Có chiến lược phát triển dịch vụ kỹ thuật khám chữa bệnh các bệnh về phổi, lao ngoài phổi; tập trung phát triển chuyên môn kỹ thuật, phát triển các DVKT mới;
- Có giải pháp trong việc tính phần trăm Danh mục DVKT phân tuyến đối với chuyên ngành lao, do DMKT phân tuyến chuyên ngành lao đều thuộc ngoại lao trong khi bệnh viện chưa triển khai DVKT ngoại khoa;
- Sửa chữa, mua mới bổ sung trang thiết bị phục vụ phát triển hoạt động chuyên môn, phát triển DVKT.
- Tiếp tục thực hiện tốt các DVKT đã làm và DVKT mới triển khai trong năm, hoàn thiện hệ thống oxy trung tâm.
- Xây dựng đầy đủ các quy trình chuyên môn kỹ thuật, hướng dẫn điều trị, xây dựng lộ trình phát triển chất lượng bệnh viện theo từng tiêu chí, từng giai đoạn, để đưa bệnh viện ngày càng phát triển; xây dựng và ban hành quy trình chuyên môn kỹ thuật, hướng dẫn điều trị cho các bệnh thường gặp tại các khoa lâm sàng.
- Nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng thuốc và điều trị, hội đồng khoa học bệnh viện, Hội đồng đánh giá chất lượng bệnh viện, Hội đồng kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện....
- Xây dựng và áp dụng các hệ thống báo cáo sự cố y khoa và tiến hành các giải pháp khắc phục; Thực hiện các giải pháp về an toàn người bệnh, kiểm soát nhiễm khuẩn.
- Thường xuyên duy trì phong trào 5S tại các khoa phòng, bộ phận.

VIII. GIẢI PHÁP, LỘ TRÌNH, THỜI GIAN CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

- Trên cơ sở kết quả kiểm tra 6 tháng đầu năm 2019, tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng bệnh viện, ưu tiên áp dụng Bộ tiêu chí CLBV vào kiểm tra,

đánh giá thực hiện; tập trung triển khai các hoạt động tùy thuộc vào tình thực tế và nguồn lực sẵn có của đơn vị;

- Triển khai thực hiện các hoạt động cải tiến chất lượng bệnh viện trong khả năng có thể, phấn đấu các tiêu chí đạt mức 2 trở lên tất cả các tiêu chí vào cuối năm 2019.
- Sửa chữa, mua mới bổ sung trang thiết bị phục vụ phát triển hoạt động chuyên môn, phát triển DVKT.
- Tiếp tục cải tạo, sửa chữa nâng cấp các hạng mục cơ sở hạ tầng.

IX. KẾT LUẬN, CAM KẾT CỦA BỆNH VIỆN CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

6 tháng đầu năm 2019, bệnh viện tự đánh giá theo Bộ tiêu chí: 78/83 tiêu chí, điểm trung bình: 2.86

Trên cơ sở những ưu điểm và nhược điểm còn tồn tại, bệnh viện sẽ tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng bệnh viện năm 2019, phát huy những mặt đã làm được và khắc phục những tồn tại hạn chế trong phạm vi khả năng của đơn vị để từng bước nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, hướng tới sự hài lòng của người bệnh.